

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lê Nhật Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Phùng Thị G, sinh năm 1949; Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1992, con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 29/6/2022 của Công an thị trấn T đã xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn T bằng hình phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/7/2022, T đã chấp hành xong hình phạt

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2023 đến ngày 29/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H sinh năm 1966; con bà: Phùng Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Phùng Thị C, sinh năm 1992, con: Có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: 01 tiền án Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Ngày 31/05/2023, Q chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: 02 nhân thân

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh số 1836/QĐ-CT ngày 12/6/2013 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Tường đã áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh đối với Q thời gian 24 tháng. Ngày 12/4/2015, Q đã chấp hành xong thời gian chữa trị.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 221/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” . Ngày 24/12/2018, Q đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà: Phùng Thị B, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1991 đã ly hôn, con: Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2023 đến ngày 28/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Vista, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 19 giờ ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà Nguyễn Văn Q sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi và rủ Q đến quán bia T ở thôn T để uống bia thì Q đồng ý và cùng nhau đi bộ đến quán. T và Q ngồi uống bia được khoảng 30 phút thì T nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên T có nói với Q “Lâu lâu không chơi, mày có chơi không anh em mình làm tý”, Q hiểu ý T muốn rủ Q sử dụng ma túy nên Q nói lại “Tao không chơi hàng trắng, nếu chơi đá thì tao làm vài khối”, ý của Q là không sử dụng ma túy heroine nếu sử dụng ma túy đá thì Q sử dụng. T tiếp tục nói “Mày có lấy được không” thì Q trả lời “Không, có chỗ thằng M nó lấy được”, T nói “Thế thì mày điện cho nó, bảo nó lấy ba trăm tiền trắng với ba trăm tiền đá, tao chơi trắng còn mày với nó chơi đá”, Q hiểu ý T bảo Q gọi điện bảo Nguyễn Văn M sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroine để T sử dụng và 300.000 đồng tiền ma túy đá để Q và M cùng nhau sử dụng. Sau đó, Q sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23 màu đen đã cũ có lắp sim số thuê bao 0965.235.815 gọi đến số thuê bao 0978.731.774 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu vàng, trắng đã cũ của Nguyễn Văn M nói “Đến quán bia Thái Quý uống bia rồi đi làm tí”, ý của Q là rủ M đi uống bia tại quán bia T, sau đó sẽ bảo M đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, do M cũng muốn sử dụng ma túy nên nhận lời đồng ý. Sau đó, T có nói với Q “Đây tao có tiền nhưng không đủ, mày có tiền không cho tao mượn một trăm”, Q nói lại “Đây tao có” và đưa cho T vay số tiền 95.000 đồng, trong đó gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, T cầm tiền Q đưa cất vào trong túi quần đang mặc. Một lúc sau M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter đã cũ gắn biển kiểm soát 19K8-5466 đi đến quán bia T. Tại đây Q nói với M “Anh ngồi xuống đây làm cốc bia”, M nói lại “Anh không uống đâu”, thấy vậy T nói “Thôi vào chủ đề chính luôn đi”, ý là việc T và Q nhờ M đi mua ma túy. Sau đó, Q nói với M “T nó có sáu trăm, đi lấy cho nó ba trăm hàng trắng, còn lại lấy hai nước, một mã đề về anh em mình chơi”, ý của Q nói với M là đi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroine về cho T sử dụng, còn 300.000 đồng thì mua 200.000 đồng tiền ma

túy đá, 100.000 đồng tiền ma túy ngựa về để Q và M cùng nhau sử dụng. Do biết chỗ mua được ma túy nên M đồng ý. Sau đó, T đưa cho M số tiền 600.000 đồng gồm 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng để đi mua ma túy, còn số tiền 45.000 đồng gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng thì T cất vào túi quần phía trước đang mặc. M cầm tiền cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 19K8-5466 đi mua ma túy. M đi đến khu vực gần ngã tư đèn xanh, đèn đỏ (quốc lộ 2) thuộc xã Đ thì thấy người đàn ông cao khoảng 1,6m, dáng người gầy, khoảng 40 tuổi, đeo khẩu trang bán ma túy đang đứng một mình ở ven đường. Thấy vậy M đi đến hỏi “Đề cho em hai nước, hai mã, hai trắng”, ý của M là muốn hỏi mua của người đàn ông đó 200.000 đồng tiền ma túy đá, 200.000 đồng tiền ma túy ngựa và 200.000 đồng tiền ma túy heroine. Người đó hiểu ý của M nên đáp lại “Đưa tiền đây”, sau đó M lấy ra số tiền 600.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người này cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 túi nilon không màu bên trong có chứa 02 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc (trong đó có 01 gói chứa ma túy heroine, 01 gói chứa ma túy đá) và 02 viên ma túy ngựa màu đỏ. M cầm cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe trên Quốc lộ 2 theo hướng đi xã T để về, khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn M đang điều khiển xe mô tô đi ở ven đường Quốc lộ 2 theo hướng từ ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã Đ về xã T (cách ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã Đ khoảng 50m) thì bị Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T và Q tiếp tục uống bia tại quán bia Thái Quý để đợi M mua ma túy về thì có lực lượng công an đến đưa về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên trái M đang mặc có 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ có đặc điểm giống nhau đều có một mặt in chìm ký tự “WY”, M khai nhận đó là 02 viên ma túy ngựa; 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, M khai nhận đó là ma túy đá; 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc bên trong có chất bột, cục màu trắng, M khai đó là ma túy heroine, các tang vật lần lượt niêm phong vào 03 phong bì thư khác nhau theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước M đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu vàng, trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0978.731.774.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter đã cũ gắn biển kiểm soát 19K8-5466.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 51 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại thôn Thượng Lạp. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường có Q định trưng cầu giám định số 450/QĐ-KTMT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu vật được niêm phong trong 03 phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật ký hiệu A1, A2, A3. Ngày 27/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 2364 kết luận:

“1. 02 viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2013g (không thấy hai không một ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. Tinh thể dạng đá màu trắng của của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1968g (không thấy một chín sáu tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

3. Chất bột cục màu trắng của của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1063g (không thấy một không sáu ba gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroin).”

Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: mẫu A1 = 0,1052 gam, A2 = 0,1537 gam, A3 = 0,0681 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định nêu trên cho Nguyễn Văn M và M không có ý kiến gì về nội dung bản kết luận nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Các bị cáo đều đã khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23 màu đen đã cũ có lắp sim số thuê bao 0965.235.815, thu giữ 45.000 đồng tại túi quần bên trái phía trước của T đang mặc.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan điều tra phối hợp với trạm y tế thị trấn V xét nghiệm chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q: Kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 143/CT-VKSVT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2023.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2023;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2023

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 22/8/2023 tại quán bia Thái Quý ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q đang uống bia thì T nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đã rủ Q mua ma túy về cùng sử dụng, T là người trả tiền mua ma túy nhưng không đủ nên đã vay Q 95.000 đồng để mua ma túy. Do biết Nguyễn Văn M có thể mua được ma túy nên Q gọi cho M rủ đến quán bia Thái Quý để bảo M đi mua ma túy và cùng T, Q sử dụng. Khi M điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 19K8-5466 đến quán bia Thái Quý, Q nói với M là đi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroine, 200.000 đồng tiền ma túy đá, 100.000 đồng tiền ma túy ngựa. Sau đó, T đưa cho M số tiền 600.000 đồng, M cầm tiền cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi mua ma túy. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, M quay lại quán bia Thái Quý để cùng T và Q sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5044g ma túy gồm các loại Methamphetamine và Heroine (Heroin) ở ven đường Quốc lộ 2 theo hướng từ ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã Đvề xã T, huyện V (cách ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã Đkhoảng 50m). Tang vật thu giữ: Thu trong túi quần bên trái M đang mặc có 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ có đặc điểm giống nhau đều có một mặt in chìm ký tự “WY” là là ma túy, có khối lượng 0,2013g loại Methamphetamine; 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng là ma túy, có khối lượng là 0,1968g loại Methamphetamine; 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc bên trong có chất bột, cục màu trắng là ma túy, có khối lượng là 0,1063g loại Heroine (Heroin); trong túi quần bên phải phía trước M đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu vàng, trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0978.731.774; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter đã cũ gắn biển kiểm soát 19K8-5466. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Văn T

và Nguyễn Văn Q, thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23 màu đen đã cũ có lắp sim số thuê bao 0965.235.815, thu giữ 45.000 đồng tại túi quần bên trái phía trước của T đang mặc.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 loại chất ma túy là Methamphetamine và Heroine (Heroin) có khối lượng là 0,5044g với mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4]. Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại

tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện Vĩnh Tường tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

[5.1] Về nhân thân của từng bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q đều là người có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Công an thị trấn Thổ Tang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 29/6/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình phạt tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Q đã bị Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh áp dụng biện pháp chữa bệnh thời gian 24 tháng theo quyết định số 1839 ngày 12/6/2013, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2016/HSST ngày 31/8/2016, ngoài ra bị cáo Q còn bị Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HSST ngày 27/12/2022. Bị cáo Nguyễn Văn M không có tiền án tiền sự gì.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi Q định hình phạt

[5.4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm trong đó, Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, bàn bạc với Q về việc mua ma túy về cùng sử dụng, trực tiếp chuẩn bị tiền và đưa cho M 600.000 đồng để đi mua ma túy; Nguyễn Văn Q là người bàn bạc với Nguyễn Văn T về việc mua ma túy về cùng sử dụng, gọi Nguyễn Văn M đến quán bia để bảo M đi mua ma túy, cho Nguyễn Văn T vay số tiền 95.000 đồng để mua ma túy và bảo M cụ thể mua những loại ma túy gì; Nguyễn Văn M là người trực tiếp đi mua ma túy và tàng trữ số ma túy trên người sau đó bị công an phát hiện bắt quả tang. Do đó Nguyễn Văn T có vai trò là người khởi xướng, Nguyễn Văn M có vai trò là người thực hành, còn Nguyễn Văn Q có vai trò là người giúp sức tích cực trong vụ án.

Đối chiếu với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q với mức án tù như nhau, bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng mức án thấp hơn hai bị cáo T và Q. Có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên cần xử phạt các bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M, M khai nhận không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này, M đã mua ma túy của người này nhiều lần nhưng đã lâu không nhớ vào thời gian nào, ở đâu và đã sử dụng hết cho bản thân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Đtiến hành rà soát tuyến đường khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc thôn 1, xã Đnhưng chưa phát hiện người đàn ông có đặc điểm như đã nêu. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tiến hành xác M làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu A1 = 0,1052 gam, A2 = 0,1537 gam, A3 = 0,0681 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đã cũ có số khung RLCJ5VT105Y112909 và số máy 5VT1-112909 gắn biển kiểm soát

19K8-5466 tạm giữ của M, quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đã cũ có số khung RLCJ5VT105Y112909 và số máy 5VT1-112909 có biển kiểm soát là 19X1-7174, M khai nhận M mua chiếc xe nêu trên từ một người bán xe cũ trên mạng năm 2022, M không biết người này ở đâu, trong quá trình sử dụng thì chiếc biển kiểm soát xe 19X1-7174 đã rơi mất và M có nhặt được chiếc biển kiểm soát 19K8-5466 nên đã gắn vào chiếc xe để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đã cũ có số khung RLCJ5VT105Y112909 và số máy 5VT1-112909 gắn biển kiểm soát 19X1-7174 là anh Lê Xuân B sinh năm 1987 trú tại xã New, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và anh Bình đã bán chiếc xe vào cuối năm 2017 cho một người thu mua xe cũ và chiếc xe cũng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do vậy cần xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đã cũ có số khung RLCJ5VT105Y112909 và số máy 5VT1-112909 trên là tài sản của Nguyễn Văn M, quá trình bắt quả tang không thu giữ được ma túy trong chiếc xe này. Do vậy đề nghị trả lại cho M chiếc xe mô tô nêu trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án và tịch thu tiêu hủy đối với chiếc biển kiểm soát 19K8-5466.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu vàng, trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0978.731.774 tạm giữ của M, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại và sim thuê bao của M, M đã sử dụng chiếc điện thoại, sim thuê bao trên để liên hệ với Q và nhận lời đồng ý đi đến quán bia Thái Quý mục đích để được sử dụng ma túy sau đó phát sinh việc M đi mua ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/8/2023. Do vậy, đề nghị tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy đối với sim thuê bao trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy A23 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0965.235.815 tạm giữ của Q, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại, sim thuê bao của Q, Q đã sử dụng chiếc điện thoại, sim thuê bao trên để liên hệ với M, mục đích để gọi M đến đi mua ma túy cho T và Q. Do vậy, đề nghị tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy đối với sim thuê bao trên.

Đối với số tiền 45.000 đồng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định T chỉ sử dụng 600.000 đồng để mua ma túy còn số tiền 45.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội vào ngày 22/8/2023. Do vậy, đề nghị trả lại cho T số tiền nêu trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2023.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2023.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,1052 gam, A2 = 0,1537 gam, A3 = 0,0681 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi mẫu trả vụ 2209/2023 được hoàn lại sau giám định;

Tịch thu, tiêu hủy 01sim thuê bao số 0965.235.815 thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 sim thuê bao số 0978.731.774 thu giữ của Nguyễn Văn M

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 19K8-5466 thu giữ của Nguyễn Văn M và 01 gương bên trái của xe mô tô.

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu vàng, trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy A23 màu đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q;

Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự;

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 45.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự;

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M, mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải